

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2024/HSST

Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạt.

Ông Hoàng Trung Trọng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1970 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T(đã chết) và bà: Lò Thị L, sinh năm: 1946; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1976 (đã ly hôn) và 02 con lớn 26 tuổi nhỏ 21 tuổi; Tiền án: Ngày 25/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 31/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt giữ người, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lương Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn H, sinh năm: 1975 và bà: Đèo Thị L, sinh năm: 1976; Bị cáo có vợ: Lương Thị T, sinh năm: 2000 và 02 con lớn 08 tuổi nhỏ 04 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

xử phạt 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 19/02/2024, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 1, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lương Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*T2 khai nhận là Heroine*).

Lương Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của Lò Văn T. Ngày 19/02/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín của Lò Văn T tại bản L, xã C, huyện Thuận Châu. Quá trình khám xét thu giữ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000 đồng (*T khai nhận là tiền bán ma túy cho T2 vào ngày 19/02/2024*).

Đến 20 giờ 00 phút, ngày 19/02/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 19/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine tạm giữ của Lương Văn T khối lượng 0,24 gam trích rút toàn bộ 0,24 gam(ký hiệu T1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Ngày 19/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T.

Tại Kết luận giám định số: 514/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,24 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 517/KL-KTHS ngày 21/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền 200.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật”.Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn T, Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 15/02/2024 Lò Văn T đón xe khách đi từ nhà bản L, xã C, huyện Thuận Châu đi đến bản P, xã M, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đi đến đây thì

gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (*T không quen biết và địa chỉ*) được một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T cất vào túi quần đằng trước bên trái rồi đón xe khách quay trở về nhà. Đến ngày 16/02/2024, T đang ở nhà thì có Lò Văn T3, sinh năm: 1995 trú tại bản L, xã C, huyện Thuận Châu (T3 là cháu họ của T ở cùng nhà với nhau), T3 có hỏi mua Heroine của T với giá 50.000 đồng, T đồng ý bán rồi lấy gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine san ra một ít bán cho T3 rồi gói lại cất vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc để sử dụng dần và bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine của T, T3 đi đâu làm gì T không biết. Từ ngày 16/02/2024 đến ngày 18/02/2024 mỗi ngày bị cáo đều san ra một ít để sử dụng, còn lại một ít có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ, ngày 19/02/2024 khi T đang ở nhà thì có Lương Văn T đến hỏi mua Heroine của T với giá 200.000 đồng, T đồng ý bán. T2 đưa cho T số tiền là 200.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho T2 rồi lấy gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine bán cho T2. T2 cầm gói ma túy rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc và đi đến xã T, huyện Thuận Châu tìm chỗ sử dụng. Khi T2 đi đến thôn 01, xã T, huyện Thuận Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T2 cất giấu. Tổ công tác đã đưa T2 về trụ sở UBND xã T, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó T2 cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Mở rộng điều tra, đến 13 giờ 45 phút, ngày 19/02/2024 cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín tại bản L, xã C, huyện Thuận Châu đối với Lò Văn T. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn T. Tại cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu Lò Văn T đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T3, Lương Văn T như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKS-HS ngày 29/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lò Văn T, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như

qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tuyên bố Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viên màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng đựng trong một hòm tôn màu trắng.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T, Lường Văn T: Điều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T nhận thấy: Ngày 16/02/2024 Lò Văn T đã có hành vi bán Heroine cho Lò Văn T3 với giá 50.000 đồng. Ngày 19/02/2024 tiếp bán 0,24 gam Heroine cho Lường Văn T với giá 200.000 đồng. Tình tiết này có tình tiết định khung hình phạt "*Phạm tội từ 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này có tình tiết định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn T nhận thấy: Ngày 19/02/2024 Lường Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,24 gam loại Heroine (Lường Văn T mua trái phép chất ma túy của Lò Văn T với giá 200.000 đồng) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, thư tín; Biên bản khám xét; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán trái phép loại Heroine cho Lò Văn T3 để được hưởng lợi 50.000 đồng và bán trái phép 0,24gam loại Heroine cho Lường Văn T để được hưởng lợi 200.000 đồng của Lò Văn T; Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giữ trái phép 0,24 gam loại Heroine với mục đích để sử dụng của Lường Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Lường Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có

mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với từng bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn T tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T tự thú ra hành vi phạm tội nhiều lần của mình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn T có 01 tiền án (đã xóa án tích). Bị cáo Lò Văn T có 4 tiền án (02 tiền án đã xóa án tích, 02 tiền án là tình tiết định khung hình phạt) đều là nhân thân xấu.

Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo Lường Văn T thuộc hộ cận nghèo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lường Văn T.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Lò Văn T khai nhận số ma túy dùng để bán cho Lò Văn T3 vào ngày 16/02/2024 và bán cho Lường Văn T vào ngày 19/02/2024 là do T mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại bản P, xã M, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên được một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 1.000.000 đồng nhưng do T không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viên màu xanh, đỏ bên trong có: Một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T là tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lương Văn T thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lương Văn T.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lò Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lương Văn T.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viên màu xanh đỏ bên trong có : Một mảnh nilon màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (Mô tả chi tiết theo khoản 1 biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

+ Vỏ phong bì cũ gửi giám định (Mô tả chi tiết theo khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt

màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT. (Mô tả chi tiết theo khoản 2 biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Nhà tạm giữ, trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

